

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương.
2. Bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị T - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lư Văn K - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2020 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Lương Thị T trình bày:

Chị và anh Lư Văn K chung sống như vợ chồng từ năm 2005 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, địa phương. Tuy nhiên từ đó đến nay anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, hơn nữa anh chị không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ năm 2010 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2020 và tại phiên tòa, anh Lư Văn K trình bày: Anh và chị Lương Thị T chung sống như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không

làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân đúng như chị T đã trình bày, ngoài ra việc anh chị không có con chung cũng làm cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Chị T đi làm xa không về nhà và anh chị đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau, việc chị T có đơn xin ly hôn thì anh cũng nhất trí vì bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con: Chị T và anh K đều xác nhận, quá trình chung sống anh, chị không có con chung, trong thời gian anh chị không còn chung sống như vợ chồng thì chị T đã mang thai và sinh con riêng là cháu Lương Văn T - Sinh ngày: 21/7/2012. Cháu Tùng phát triển bình thường, do chị T trình bày hoàn cảnh nên anh đã nhất trí đưa giấy tờ liên quan để chị T làm giấy khai sinh cho cháu Tùng, trong giấy khai sinh do UBND xã P cấp có ghi tên người cha là Lư Văn K. Tuy nhiên chị T và anh K đều thống nhất xác định đây là con riêng của chị T mà không phải là con chung vì anh chị không đăng ký kết hôn và không chung sống cùng nhau từ năm 2010 đến nay. Việc chị T sinh cháu Tùng thì anh K không được biết và không liên quan. Chị T và anh K đều đề nghị Tòa án xác định cháu Tùng là con riêng của chị T theo quy định và để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu, anh chị không tranh chấp về vấn đề này và không có ý kiến gì khác.

Về tài sản chung: Chị T và anh K đều xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị T và anh K đều xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và hòa giải về việc nuôi dưỡng chăm con sau khi ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Lư Văn K đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị T và anh K đều đăng ký hộ khẩu tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K đều xác nhận chung sống như vợ chồng từ năm 2005 đến năm 2010 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị T cũng đã có đơn và được UBND xã P xác nhận chị Lương Thị T và anh Lư Văn K không đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng là đúng.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, hơn nữa anh chị không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, chị T và anh K đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly

hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị T và anh Lư Văn K theo quy định tại Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. [3] Về con: Quá trình chung sống, chị T và anh K đều xác nhận không có con chung.

Về con riêng: Chị T và anh K xác nhận, trong thời gian anh chị không còn chung sống như vợ chồng thì chị T đi nơi khác sống và sau đó sinh con riêng là cháu Lương Văn T - Sinh ngày: 21/7/2012. Anh, chị đều thống nhất xác định đây là con riêng của chị T mà không phải là con chung và để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tùng.

Chị T đã có đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định ADN, tại Kết luận giám định ADN ngày 30/7/2020 của Viện pháp y quân đội kết luận: Anh Lư Văn K không phải là cha đẻ của cháu Lương Văn Tùng.

Vì vậy cần xác định cháu Lương Văn Tùng là con riêng của chị Lương Thị T và giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu theo đúng quy định của pháp luật.

Do giấy khai sinh của cháu Lương Văn Tùng ghi họ tên người cha là Lư Văn K, vì vậy kiến nghị UBND xã P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai hủy bỏ giấy khai sinh số 172/2012 (quyển số 02), ngày tháng năm đăng ký: 21/8/2012 đối với cháu Lương Văn T để chị T làm thủ tục xin cấp lại giấy khai sinh cho cháu T theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án thì chị T và anh K đều xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về công nợ: Anh K và chị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về chi phí giám định ADN: Chị Lương Thị T nhất trí chịu toàn bộ chi phí giám định ADN và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; 15, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thị T và anh Lư Văn K.

2. Về con: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng chăm sóc con riêng sau khi ly hôn, cụ thể như sau:

Chị Lương Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con riêng là cháu Lương Văn T - Sinh ngày: 21/7/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 00002454 ngày 23/6/2020, chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đường sự (2);
- UBND xã Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đường sự (2);
- UBND xã Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

